

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 14/2022/HS-ST
Ngày 16/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiên Nga.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hữu Trung - Ông Lưu Xuân Giới

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Đông Triều công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:124/2021/HSST ngày 05/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01a/2021/QĐXXST-HS ngày 04/01/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 17/01/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M;Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 23/12/1959 tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 3, khu C, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); Có chồng (đã chết) có 04 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không.Nhân thân:

+ Năm 2001, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 05 năm tù về tội “Chứa mại dâm”; chấp hành xong bản án ngày 31/8/2004

+ Năm 2016, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Chứa mại dâm”; chấp hành xong bản án ngày 07/10/2011.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/06/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Q; sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu N, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Có mặt.

2. Anh Vũ Hoài G; sinh năm 1988; địa chỉ: Khu 1, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q. Có mặt.

3. Chị Vũ Thị C; sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 1, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Q. Vắng mặt.

4. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu 2, phường P, thị xã K. tỉnh H. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Đỗ Mạnh H; sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu C, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu C, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, nên cuối năm 2019, Nguyễn Thị M mở quán bán hàng nước giải khát tại nhà riêng ở khu C, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q và trực tiếp quản lý. Đồng thời M xây dựng thêm hai phòng ngủ phía sau khu nhà chính mục đích để M tổ chức hoạt động mua, bán sâm khi khách đến uống nước có nhu cầu mua sâm để thu lợi. Sau đó M liên hệ, thỏa thuận với chị Vũ Thị C, sinh năm 1973, trú tại khu B, phường N, thành phố U, tỉnh Q và chị Phạm Thị T, sinh năm 1969, trú tại khu 2, phường P, thị xã K, tỉnh H, là hai người bán sâm, để thỏa thuận nếu khách có nhu cầu mua sâm thì sẽ gọi cho các chị C, T đến nhà M để bán sâm với giá từ 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đến 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)/1 lượt mua sâm. M sẽ đứng ra nhận tiền hoặc các chị C, T nhận tiền của khách đến mua sâm, cụ thể: 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thì sẽ trả chị C 50.000đ (năm mươi nghìn đồng)/01 (một) lần bán sâm; Đối với chị T thì M thống nhất, nếu có khách hỏi mua sâm thì sẽ gọi chị T đến bán sâm, tuy nhiên giữa M và chị T chưa thỏa thuận việc nhận tiền, chia số tiền sau mỗi lượt mua, bán sâm cho khách.

Khoảng 13 giờ ngày 09/6/2021, khi M đang ở quán thì các anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990, trú tại khu N, phường H, thị xã Đ và Vũ Hoài G, sinh năm 1988, trú tại khu 1, phường Đ, thị xã Đ (là bạn xã hội) đến quán M uống nước, sau đó anh Nguyễn Văn Q đặt vấn đề cho hai anh mua sâm thì M đồng ý và thỏa thuận giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)/01 lượt thì anh Q, G đồng ý, tuy nhiên M chưa thu tiền. Sau đó, M đi bộ ra cổng thì gặp chị Phạm

Thị T nên có bảo “Đi vào đây hộ u một khách” (ý M bảo chị T vào trong nhà bán dâm cho khách), chị T đồng ý đi vào trong nhà thì M đưa cho chị T 01 (một) bao cao su, rồi chị T cùng anh G vào phòng thứ nhất (tính từ trái sang theo hướng nhà chính của M) thỏa thuận giá mua, bán dâm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), rồi cả hai thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Tiếp đến M sang nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (là con gái M), nơi chị C ở trọ, gặp và bảo chị Vũ Thị C đến nhà M để bán dâm cho khách. Khi chị C đến quán của M thì gặp anh Q đang ngồi ở sân quán. Sau đó chị C và anh Q vào phòng còn lại (giáp nhà vệ sinh) để bán dâm. Sau khi thực hiện xong việc mua, bán dâm thì anh G trả cho chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo thỏa thuận và bồi dưỡng “tức là bo” thêm cho chị T 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) rồi cả hai đi ra khu vực sân phía trước cửa quán nhà M ngồi uống nước và đợi anh Q.

Đến khoảng 13 giờ 15 phút (cùng ngày), khi anh Q và chị C đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị Công an phường Kim Sơn phối hợp với Công an thị xã Đông Triều kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: Tại phòng của Nguyễn Văn Q gồm: 01(một) bao cao su đang đeo ở dương vật Q; 01 (một) vỏ bao cao su, nhãn hiệu “Vip” ở đầu giường; Tại phía ngoài bên trái phòng của anh G, chị T thu 01 (một) vỏ bao cao su, nhãn hiệu “Vip”. Ngoài ra còn tạm giữ của chị Phạm Thị T 01 (một) điện thoại OPPO, gắn sim 0359.861.856 và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), trong đó có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền bán dâm mà anh G trả cho chị T; Thu của chị Vũ Thị C 01 (một) điện thoại Nokia 1280 gắn sim số 0353.874.647; 01 (một) điện thoại Nokia 1280 gắn sim số 0384.360.188; 01 (một) điện thoại Nokia 105 màu đỏ gắn sim số 0795.277.424 và 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng); Của anh Nguyễn Văn Q 01 (một) điện thoại Iphone 5S màu trắng không gắn sim và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và của anh Vũ Hoài G 01 (một) điện thoại Nokia 3310 gắn sim số 0988.201.114.

Căn cứ kết quả xác M (cùng ngày 09/6/2021), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nhà, nơi ở của Nguyễn Thị M thu giữ những đồ vật, tài sản sau: 01 (một) túi màu đen treo trên cửa sổ trong phòng khách, bên trong có 02 (hai) bao cao su hiệu “Vip” chưa qua sử dụng; Trong xô nhựa đựng rác treo bên ngoài phòng (anh G và chị T mua, bán dâm) 04 (bốn) bao cao su đã qua sử dụng. Ngoài ra tạm giữ của Nguyễn Thị M 01 (một) điện thoại OPPO, gắn sim 0394.789.382 và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), trong đó 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn

đồng) để ở ộp sau điện thoại, 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) do M tự nguyện giao nộp.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Thị M chỉ thừa nhận hành vi đi gọi chị Vũ Thị C đến quán để bán dâm cho anh Nguyễn Văn Q, đồng thời thừa nhận có thỏa thuận với anh Q giá một lượt mua, bán dâm là 100.000đ và anh trả tiền cho gái bán dâm, M được hưởng 30.000đ /01 lượt; M không thừa nhận việc gặp, thỏa thuận rồi bảo chị Phạm Thị T vào trong quán để đi bán dâm cho anh Vũ Hoài G, mà mục đích M gọi chị T đến quán là để giúp M trong việc mời khách uống nước, còn việc chị T thỏa thuận bán dâm cho anh G thì M không biết. Tuy nhiên các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định M đã môi giới, chỉ phòng để T bán dâm cho anh G.

Đối với 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động OPPO của chị Phạm Thị T; 01 (một) điện thoại Iphone 5S và 01 (một) điện thoại di động Nokia 3310 của anh Vũ Hoài G, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 17/9/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Đối với các bao cao su, vỏ bao cao su thu giữ. Ngày 17/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã ra quyết định tiêu hủy theo quy định.

Tại cáo trạng số 129/CT – VKS-ĐT ngày 05/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông triều truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa:

Bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai: Do có quen biết với các chị Vũ Thị C, Phạm Thị T, nên bị cáo và các chị có thỏa thuận nếu có khách mua dâm thì bị cáo gọi cho các chị để bán dâm. Khoảng 13 giờ ngày 09/6/2021 khi các anh Vũ Hoài G và anh Nguyễn Văn Q đến quán nước bị cáo hỏi mua dâm, bị cáo M thỏa thuận 1 lần mua dâm giá 100.000 đồng 1 lượt, bị cáo hưởng 30.000 đồng người bán dâm hưởng 70.000 đồng. Sau đó bị cáo M đi gọi chị T và chị C đến hướng dẫn phòng cho chị T bán dâm cho anh G, chị C bán dâm cho anh Q tại nhà bị cáo, anh G mua dâm chị T xong ra sân nhà bị cáo M ngồi đợi Q thì bị cơ quan công an kiểm tra hành chính bắt quả tang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hoài G và anh Nguyễn Văn Q xác nhận: Ngày 9/6/2021 các anh có nhu cầu quan hệ tình dục nên đã tìm đến quán nước nhà bị cáo M hỏi mua dâm, bị cáo M gọi chị T và chị C đến bán dâm cho các anh tại nhà của bị cáo M, Trước khi vào phòng để quan hệ tình dục chị T thỏa thuận anh G 150.000 đồng/1 lượt và cho 50.000 đồng tổng

200.000đồng, anh Q và chị C thỏa thuận 150.000 đồng/1 lượt và bo 50.000 đồng tổng 200.000đồng. anh G sau khi mua dâm chị T xong trả chị T 200.000 đồng đưa sên nhà bị cáo M ngồi đợi anh Q. khi anh Q đang quan hệ tình dục cùng chị C thì bị công an kiểm tra hành chính bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 5 (năm) năm 06(sáu) tháng đến 06 năm tù về tội “Chứa mại dâm”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định,

- Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 200.000 đồng thu của Nguyễn Văn Q và 200.000 đồng thu của Phạm Thị T.

Trả lại bị cáo M 01 (một) điện thoại OPPO, gắn sim 0394.789.382 và số tiền 300.000 đồng; Chị Vũ Thị C 03 điện thoại và số tiền 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng);

Tại phiên tòa bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành vi chứa mại dâm như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị T, chị C,

người chứng kiến tại phiên tòa: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử căn cứ Điều 93 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tội danh: .

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có liên quan;Chị Vũ Thị C, chị Phạm Thị T, anh Vũ Hoài G và anh Nguyễn Văn Q phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, vật chứng thu giữ, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 09/6/2021, tại quán bán hàng nước giải khát do Nguyễn Thị M trực tiếp quản lý thuộc khu C, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q. Nguyễn Thị M đã có hành vi gọi, bố trí, sắp xếp để chị Phạm Thị T bán dâm cho anh Vũ Hoài G và chị Vũ Thị C bán dâm cho anh Nguyễn Văn Q tại 02 (hai) phòng phía sau dãy nhà chính để, nhằm mục đích thu lợi bất chính thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị M đủ yếu tố cấu thành tội “ Chứa mại dâm ” với tình tiết định khung “ Phạm tội hai lần trở lên” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[3]Về hình phạt

[3.1] Về hình phạt chính :

Điều 327 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

...”

Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng 2 lần bị tòa án kết án vào các năm 2001 và năm 2006 bằng những hình phạt nghiêm khắc về hành vi phạm tội “chứa mại dâm” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị M khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, bản thân bị cáo bị bệnh nan y nên được

hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến truyền thống đạo đức xã hội, nếp sống văn M, lành mạnh, sức khỏe của con người, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000^d đến 100.000.000^d hoặc tịch thu 1 phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thị M là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, bản thân bệnh tật nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi mua dâm của các anh Nguyễn Văn Q, Vũ Hoài G và hành vi bán dâm của các chị Phạm Thị T, Vũ Thị C. Ngày 16/9/2021 Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 300.000 đồng và 01 (một) điện thoại OPPO thu giữ của bị cáo M; Số tiền 550.000 đồng và 03 điện thoại thu giữ của chị Vũ Thị C không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo và chị C.

Số tiền 200.000 đồng thu của Nguyễn Văn Q đây là số tiền mục đích sử dụng vào hành vi bất hợp pháp; 200.000đ thu của Phạm Thị T là tiền do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với hành vi mua dâm của các anh Nguyễn Văn Q, Vũ Hoài G và hành vi bán dâm của các chị Phạm Thị T, Vũ Thị C. Ngày 16/9/2021 Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Do bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và những người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội "Chứa mại dâm".

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 09/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000 (hai trăm nghìn) đồng thu của Nguyễn Văn Q và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng thu của Phạm Thị T.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị M số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; chị Vũ Thị C số tiền 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Số tiền trên được đựng trong 05 (năm) gói niêm phong số 213, 214, 215, 216, 217 tại biên bản giao nhận tài sản 67/BBGN ngày 20/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Kho bạc nhà nước thị xã Đông Triều).

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim số 0394.789.382; chị Vũ Thị C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0353.874.647; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh gắn sim số 0384.360.188; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đỏ gắn sim số 0795.277.424.

(Tình trạng vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận vật chứng số 20 ngày 08/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

3. Về án phí: Áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị M.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hoài G và anh Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị T, chị Vũ Thị C vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TX Đông Triều;
- CQTHAHS Công an TX Đông Triều;
- Công an TX Đông Triều;
- Chi cục THA DS TX Đông Triều;
- UBND phường K ,TX Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thiên Nga